

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 13/2020/QĐ-UBND

Thái Nguyên, ngày 28 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ,
ngành đào tạo, việc bố trí tăng thêm đối với chức danh
công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 112/2011/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Chính phủ về công chức xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP ngày 10 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và bố trí sử dụng đối với Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức cấp xã, ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã, việc bố trí tăng thêm người ở một số chức danh công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với công chức cấp xã quy định tại Khoản 2, Điều 3 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Điều 3. Tiêu chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức cấp xã

1. Công chức cấp xã làm việc tại các xã miền núi, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ trung cấp trở lên của ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã.

2. Việc xác định các xã miền núi, vùng cao, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

3. Công chức cấp xã làm việc tại các đơn vị hành chính cấp xã còn lại phải có trình độ chuyên môn nghiệp vụ từ đại học trở lên theo quy định tại Điểm c, Khoản 1, Điều 1 Thông tư số 13/2019/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ. Riêng chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã có trình độ từ trung cấp trở lên theo quy định tại Khoản 3, Điều 17 Thông tư liên tịch số 01/2013/TTLT-BNV-BQP của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của từng chức danh công chức cấp xã**1. Quy định chung**

a) Chức danh Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã: Tốt nghiệp ngành quân sự cơ sở.

b) Chức danh Văn phòng - thống kê: Tốt nghiệp ngành hành chính; luật; nội vụ; quản trị nhân lực; văn phòng; thống kê; quản lý công; văn thư - lưu trữ.

c) Chức danh Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn): Tốt nghiệp ngành quản lý đất đai; địa chính; trắc địa; bản đồ; xây dựng; giao thông; kiến trúc; đô thị; môi trường.

d) Chức danh Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã): Tốt nghiệp ngành quản lý đất đai; địa chính; trắc địa; bản đồ; nông nghiệp, lâm nghiệp; thủy sản; phát triển nông thôn; xây dựng; giao thông; môi trường.

đ) Chức danh Tài chính - kế toán: Tốt nghiệp ngành tài chính; kế toán; kiểm toán.

e) Chức danh Tư pháp - hộ tịch: Tốt nghiệp ngành luật; pháp lý.

g) Chức danh Văn hóa - xã hội: Tốt nghiệp ngành văn hóa; du lịch; nghệ thuật; thể dục; thể thao; thông tin; truyền thông; báo chí; tuyên truyền; lao động; xã hội.

h) Đối với các ngành đào tạo khác ngoài các ngành đào tạo quy định tại các Điểm a, b, c, d, đ, e, Khoản 1 Điều này, người được tuyển dụng vào chức danh công chức cấp xã phải tốt nghiệp trình độ đào tạo từ đại học trở lên và có chứng chỉ nghiệp vụ phù hợp. Sở Nội vụ hướng dẫn cụ thể về chứng chỉ nghiệp vụ phù hợp đối với chức danh công chức cấp xã.

2. Quy định cụ thể trong từng kỳ tuyển dụng

Sở Nội vụ thẩm định ngành đào tạo trong từng kỳ tuyển dụng công chức cấp xã theo quy định tại Khoản 1 Điều này nhưng phải đảm bảo sự phù hợp với điều kiện thực tế ở từng đơn vị hành chính cấp xã.

Điều 5. Việc bố trí tăng thêm người đối với chức danh công chức cấp xã

Việc bố trí tăng thêm người đối với 05 chức danh công chức Văn phòng - thống kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Văn hóa - xã hội, Tư pháp - hộ tịch, Tài chính - kế toán phải đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tình hình thực tiễn ở từng đơn vị hành chính cấp xã.

2. Phù hợp với khối lượng công việc của từng chức danh công chức cấp xã.

3. Đảm bảo mỗi chức danh công chức không vượt quá 02 người, riêng đơn vị hành chính phường loại I không quá 03 người.

4. Đảm bảo số lượng cán bộ, công chức cấp xã không vượt quá số lượng quy định tại Khoản 1, Điều 4 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Khoản 1, Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 6 năm 2020.

2. Bãi bỏ Khoản 2, Điều 1 Quyết định số 04/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 12/2012/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Vũ Hồng Bắc